

Số: 09/2025/QĐST-HNGĐ

Chơn Thành, ngày 04 tháng 02 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ hồ sơ vụ việc dân sự thụ lý số: 04/2025/TLST-HNGĐ ngày 09/01/2025 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con chung” giữa:

- Người yêu cầu: Ông Hà Quy M, sinh năm 1988;

- Người yêu cầu: Bà Phạm Thị Tuyết M1, sinh năm 1989;

Cùng trú tại: Tổ I, khu phố B, phường H, thị xã C, tỉnh Bình Phước;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Phạm Thị Tuyết M1 và ông Hà Quy M kết hôn năm 2009 tại Ủy ban nhân dân thị trấn C, huyện C (nay là phường H, thị xã C), tỉnh Bình Phước. Trước khi sống chung cả hai còn độc thân. Việc kết hôn là do hai bên tự nguyện không bị ai ép buộc.

Nguyên nhân mâu thuẫn: Trong thời gian sống chung, do bất đồng quan điểm sống, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc và hai bên đã sống ly thân. Sau thời gian sống ly thân, nay hai bên nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, nên đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

Xét thấy, ông M và bà M1 đã thật sự tự nguyện ly hôn, mâu thuẫn đã trầm trọng, đời sống chung không còn duy trì, mục đích của hôn nhân không đạt được nên áp dụng Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình công nhận sự thuận tình ly hôn của ông M và bà M1.

[2] Về con chung: Có 02 con chung tên Hà Gia H, sinh ngày 21/7/2013 và Hà Gia H1, sinh ngày 04/3/2019, ông M và bà M1 thống nhất yêu cầu giao 02 con chung cho mẹ là bà Phạm Thị Tuyết M1 trực tiếp nuôi dưỡng sau ly hôn;

[3] *Về cấp dưỡng nuôi con*: Ông M có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 6.000.000 đồng/tháng/02 con (*Sáu triệu đồng*) cho đến khi các con chung đủ mười tám tuổi.

[4] *Về tài sản chung và nợ chung*: Không yêu cầu Tòa án giải quyết

[5] *Về lệ phí*: Lệ phí giải quyết việc hôn nhân và gia đình là 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) ông M bà M1 thống nhất để bà M1 chịu.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể:

1.1 Về hôn nhân: Ông Hà Quy M và bà Phạm Thị Tuyết M1 thuận tình ly hôn.

1.2 Về con chung: Giao 02 con chung tên Hà Gia H, sinh ngày 21/7/2013 và Hà Gia H1, sinh ngày 04/3/2019, cho mẹ là bà Phạm Thị Tuyết M1 trực tiếp nuôi dưỡng sau ly hôn;

1.3 Về cấp dưỡng nuôi con: Ông Hà Quy M có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 6.000.000 đồng/tháng/02 con (*sáu triệu đồng*) cho đến khi con chung đủ mười tám tuổi.

1.4 Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết;

1.5. Về lệ phí: Bà Phạm Thị Tuyết M1 tự nguyện chịu 300.000 đồng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu số 0004701 ngày 08/01/2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND tỉnh BP;
- Chi cục THADS Chơn Thành;
- VKSTX Chơn Thành;
- UBND phường Hưng Long;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án. (9)

THẨM PHÁN

ĐÃ KÝ

Dương Thị Thúy